

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Ông Nguyễn Bá Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký tòa án nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tình – Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/03/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 269/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXX-ST ngày 23/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số : **13/2026/QĐST-HPT** ngày 09/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị T - sinh ngày 02/06/2004.

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lưu Xuân H - sinh ngày 13/01/1998.

Địa chỉ: xóm N, xã Đ, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Lưu Xuân H đăng ký kết hôn ngày 08/11/2022 tại UBND phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương(nay là phường D, thành phố Hồ Chí Minh). Trước khi kết hôn chị T và anh H có quá trình tìm hiểu, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh H tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. C sống không hòa thuận, cuộc sống thường xảy ra cãi vã nhau. Sự việc xảy ra thường xuyên, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Chị T và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Hiện tại chị T xác định không còn tình cảm với anh H nữa,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung là Lưu Mỹ L – giới tính: Nữ – sinh ngày 26/9/2022. Hiện tại con chung đang ở với chị T, ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Võ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Xuân H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh H là ông Lưu Xuân P và bà Võ Thị H1 (bố mẹ đẻ) đến lần thứ hai mà vẫn không cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho tòa án biết. Khi chị T làm đơn ly hôn anh H, ông bà có thông báo cho anh H được biết. Anh H có ý kiến: anh H cũng đồng ý ly hôn; Đến nay, anh H cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Theo Công văn số: 207/CAX-AN ngày 02/12/2025 của Công an xã Đ, tỉnh Nghệ An về việc trả lời xác minh thông tin công dân: Công dân Lưu Xuân H sử dụng hộ chiếu số P01767924 để xuất cảnh ra nước ngoài(không rõ địa chỉ cụ thể) vào ngày 22/02/2024 tại sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Võ Thị T, cho chị T được ly hôn với anh Lưu Xuân H; giao con chung chưa thành niên cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tòa án có thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: chị Võ Thị T có địa chỉ cư trú tại xã Đ, tỉnh Nghệ An đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lưu Xuân H hiện đang cư trú ở nước ngoài; trước khi xuất cảnh, anh H có địa chỉ cư trú tại xã Đ, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An theo quy định tại Điều 35 BLTTDS (sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội); Điều 39 BLTTDS; Điều 122, 123 và 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.3]. Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn không thể tham gia hòa giải (do vắng mặt tại nơi cư trú, hiện đang ở nước ngoài, tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt).

[1.4]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lưu Xuân H, nhưng do anh Lưu Xuân H hiện đang ở tại Campuchia, không rõ địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin từ ông Lưu Xuân P, bà Võ Thị H1 là bố mẹ đẻ của anh Lưu Xuân H nhưng ông P, bà H1 không cung cấp được địa chỉ của anh H ở nước ngoài. Tòa án đã niêm yết công khai Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại Nhà riêng của bị đơn, Trụ sở nhà văn hóa xóm N, UBND xã Đ. Ông Lưu Xuân P, bà Võ Thị H1 cũng đã thông báo cho anh H về việc chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Nhưng đến nay anh H cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều đó thể hiện anh H không mong muốn hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ và thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Do vậy, căn cứ công văn hướng dẫn số 235/TANDTC –PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ và căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Võ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lưu Xuân H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh H. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn chị Võ Thị T, bị đơn anh Lưu Xuân H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Xét chị Võ Thị T và anh Lưu Xuân H đăng ký kết hôn ngày 08/11/2022 tại UBND phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương(nay là phường D, thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân của chị T và anh H là tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo chị T, mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn và cắt đứt mọi quan hệ từ khi anh H ra nước ngoài lao động. Tại Công văn số: 207/CAX-AN ngày 02/12/2025 của Công an xã Đ, tỉnh Nghệ An cũng phản ánh: anh H đã xuất cảnh ngày 22/02/2024 qua cửa khẩu sân bay quốc tế N(Việt Nam) hiện vẫn chưa có thông tin nhập cảnh. Tuy không thu thập được quan điểm của bị đơn về nguyên nhân mâu thuẫn song qua lời trình bày của bố mẹ đẻ anh H – ông Lưu Xuân P, bà Võ Thị H1 thì xác định được: quá trình chung sống, chị T và anh H có xảy ra

mâu thuẫn; mặc dù anh H đã được biết về việc chị T xin ly hôn nhưng cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn được đoàn tụ gia đình, tiếp tục xây dựng hạnh phúc. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, quan tâm, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Võ Thị T được ly hôn với anh Lưu Xuân H.

[3] Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh H về việc nuôi con chung, nhưng chị T vẫn nuôi con tốt dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về mọi mặt. Nay chị T đề nghị giao con chung cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Võ Thị T.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị T không yêu cầu, nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Võ Thị T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết
- Về án phí: Buộc chị Võ Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm d, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị T.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: chị Võ Thị T được ly hôn anh Lưu Xuân H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Lưu Mỹ L – giới tính: Nữ – sinh ngày 26/9/2022 cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lưu Xuân H cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Lưu Xuân H không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Võ Thị T nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 -

Nghệ An theo biên lai thu tiền số: 0003377 ngày 04/12/2025, chị Võ Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND Khu vực 6
- THADS tỉnh Nghệ An
- UBND xã Đông Thành(ĐKKH)
- Các đương sự
- Lưu hs, VP

Nguyễn Công Hưng

THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Thanh Nguyễn Bá Tấn

Nguyễn Công Hưng